

BẢY MƯƠI NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN Ở BÌNH DƯƠNG (1945 – 2014)

Lê Hữu Phước⁽¹⁾ – Phạm Văn Thịnh⁽²⁾

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM),

(2) Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay (2014), địa bàn tỉnh Bình Dương đã trải qua nhiều biến đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội..., gắn liền với tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trong quá trình đó, bộ máy chính quyền cấp tỉnh trên địa bàn Bình Dương đã trải qua nhiều giai đoạn xây dựng, trưởng thành, đảm nhận và hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của hệ thống chính quyền nhà nước tại địa phương trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các lĩnh vực trong đời sống xã hội, cả thời chiến lẫn thời bình. Quá trình xây dựng và trưởng thành của chính quyền nhân dân đã góp phần đưa Bình Dương trở thành địa phương có nền kinh tế, xã hội phát triển nhanh và toàn diện.

Từ khóa: chính quyền, lãnh đạo, bộ máy

1. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, bộ máy chính quyền nhân dân các cấp (tỉnh, quận, tổng, làng) lần lượt hình thành ở Thủ Dầu Một với tên gọi ban đầu là *ủy ban hành chính*, đảm nhận chức năng quản lý mọi mặt của đời sống xã hội. Riêng vùng đồn điền cao su, do tính chất đặc thù trong tổ chức quản lý cư dân, bộ máy chính quyền không mang tên ủy ban hành chính mà được gọi là *Ủy ban tự quản*. Sau ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945), Ủy ban Hành chính đổi thành *Ủy ban Kháng chiến*; tiếp đó đổi thành *Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính*, rồi *Ủy ban Kháng chiến Hành chính*.

Từ tháng 9/1945 đến cuối năm 1946, trong hoàn cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn gian khổ, chính quyền nhân dân ở tỉnh

Thủ Dầu Một (nay là tỉnh Bình Dương) nỗ lực đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng và tổ chức cuộc kháng chiến tại địa phương chống thực dân Pháp tái xâm lược. Cụ thể là hệ thống chính quyền nhân dân của tỉnh Thủ Dầu Một cùng các đoàn thể đã phát động nhân dân tăng gia sản xuất, chăm lo xây dựng đời sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự. Khi “Nam Bộ kháng chiến” bùng nổ (23/9/1945), tỉnh Thủ Dầu Một vừa cử lực lượng chi viện cho mặt trận tiền phương; vừa đón tiếp, giúp đỡ đồng bào từ thành phố tản cư về. Các cơ quan chính quyền lần lượt hình thành. Công tác trừ gian, bảo mật được đẩy mạnh, gắn liền với phong trào diệt tề, chống địch lập lại bộ máy tề nguỵ ở quận, ở xã. Tuy bộ máy chưa hoàn thiện,

nhưng chính quyền kháng chiến đã thể hiện được khả năng quản lý, điều hành trên nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa; xác lập được mối quan hệ mật thiết giữa chính quyền với Đảng, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Từ cuối năm 1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược lan rộng ra toàn quốc. Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*, tiếp đó, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến*. Từ đây, cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ở Thủ Dầu Một, tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào du kích chiến tranh, chống càn quét, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, đánh giao thông, diệt đồn bót, diệt tề, trừ gian, mở rộng căn cứ địa. Các căn cứ cách mạng trên địa bàn tỉnh như Chiến khu Đ, chiến khu Thuận An Hòa, căn cứ Vĩnh Tân, Vĩnh Lợi (quận Châu Thành), căn cứ Long Nguyên (quận Bến Cát), căn cứ Hòa Lân (quận Lái Thiêu) được xây dựng và củng cố. Lực lượng dân quân tự vệ và dân quân du kích, phong trào du kích chiến tranh phát triển sâu rộng khắp các địa phương, làm nên nhiều chiến công oanh liệt. Nổi bật nhất là hai trận tập kích đánh phá cầu Bà Kiền (đêm 19/3/1948 và đêm 18/4/1950) mở đầu một phương thức tác chiến mới: lối đánh đặc công của Quân đội nhân dân Việt Nam. Mạng lưới giao thông liên lạc được xây dựng từ tỉnh lên Xứ ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ và từ tỉnh về các quận, xã.

Ở lĩnh vực kinh tế, chính quyền kháng chiến Thủ Dầu Một chủ trương xây dựng kinh tế tự cấp, tự túc về mọi mặt, vận động nhân dân "nhường cơm sẻ áo", thực hiện giảm tô, giảm tức, quản thủ ruộng đất vắng chủ và tạm giao cho nông dân không có đất hoặc thiếu đất. Phong trào giáo dục phát triển mạnh, vừa tiếp tục dạy bình dân học vụ, xoá mù chữ cho nhân dân; vừa tổ chức các lớp học bổ túc văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ. Ngành y tế làm nòng cốt trong phong trào vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thực hiện nếp sống mới, thực hiện "ba sạch" (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), vệ sinh phòng bệnh, góp phần hạn chế nhiều dịch bệnh nguy hiểm. Ngành thông tin tuyên truyền tổ chức nhiều hoạt động phong phú: mít tinh, triển lãm, biểu diễn văn nghệ, rải truyền đơn, dán áp phích, phát hành tờ tin..., đưa nội dung tuyên truyền nhanh chóng đến với cán bộ, chiến sĩ, đồng bào.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951), căn cứ vào tình hình thực tiễn trên chiến trường Nam Bộ, Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam. Tháng 5/1951, Trung ương Cục phân chia lại chiến trường, thành lập hai phân liên khu: Phân liên khu miền Đông và Phân liên khu miền Tây. Tỉnh Thủ Dầu Một được sáp nhập với Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên.

Cũng từ thời điểm này, địch tập trung bình định Nam Bộ. Để đối phó với tình hình mới, tỉnh Thủ Biên quy hoạch lại toàn bộ vùng căn cứ. Chiến khu Đ trở thành căn cứ lớn nhất của tỉnh, đồng thời là một trong những căn cứ đầu não của Khu và của Nam Bộ. Các cơ quan dân – chính – đảng cấp tỉnh và cấp huyện được sắp xếp lại theo

hướng tinh gọn, ít tốn kém, đạt hiệu quả công tác cao hơn. Phong trào du kích chiến tranh tiếp tục phát triển, làm tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Nhiều xã tạm chiếm trở thành vùng du kích, vùng du kích yếu lên du kích mạnh, du kích mạnh chuyển thành căn cứ du kích. Các lõm căn cứ hình thành ở nhiều xã trước đây là vùng yếu. Hoạt động địch nguy hiểm, công tác phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô được đẩy mạnh. Căn cứ kháng chiến ngày càng mở rộng, nhân dân từ các khu gom dân và vùng tạm chiếm trở về vùng căn cứ ngày càng đông...

Trải qua chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược, với tinh thần chủ động, sáng tạo và quyết tâm vượt khó, bộ máy chính quyền nhân dân tỉnh Thủ Dầu Một (sau đó là tỉnh Thủ Biên) đã đảm nhận và hoàn thành tốt chức năng quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động trong bối cảnh vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, nỗ lực vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để cùng quân dân toàn tỉnh đi đến thắng lợi cuối cùng.

2. Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, trong những năm 1954 – 1960 trên toàn miền Nam, chức năng lãnh đạo lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và phát động, tổ chức đấu tranh do các cấp ủy Đảng đảm nhiệm. Chính quyền cách mạng không tồn tại; các cấp ủy Đảng và tổ chức quần chúng thực hiện nhiệm vụ của chính quyền nhân dân.

Trên địa bàn Thủ Dầu Một, ngay sau Hiệp định Genève, ở các xã ấp được giải phóng, nhân dân đứng ra lập ban tự quản, đội dân phòng để bảo vệ an ninh trật tự. Ở các xã ấp chưa được giải phóng, nhân dân lập các ban đại diện thực hiện nhiệm vụ của

bộ máy chính quyền. Từ cuối năm 1955 trở đi, tỉnh Thủ Dầu Một chú trọng công tác khôi phục các căn cứ kháng chiến và hệ thống cơ sở cũ trong vùng căn cứ, vùng đồn điền cao su, tạo thế và lực hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Trong hai năm 1956 – 1957 bắt đầu có sự phối hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Tháng 8/1958, trận Dầu Tiếng – trận đánh lớn đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn Thủ Dầu Một trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ – tạo tiếng vang lớn trên toàn miền Đông và cả Nam Bộ. Tháng 12/1958, cuộc đấu tranh lên án Mỹ – Diệm đầu độc những người yêu nước ở nhà tù Phú Lợi đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Thủ Dầu Một, tiến tới cao trào “đồng khởi”.

Cuối năm 1960, từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi và sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, các *ủy ban nhân dân tự quản* bắt đầu được thành lập ở một số địa phương. Đây là hình thức chính quyền cách mạng đầu tiên được xây dựng ở miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Cũng có trường hợp, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, *Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng* các cấp đảm nhận vai trò điều hành hoạt động của chính quyền nhân dân ở các căn cứ kháng chiến, các vùng giải phóng và các vùng do dân làm chủ.

Tuy nhiên, trên địa bàn Bình Dương hiện nay (lúc bấy giờ thuộc hai tỉnh Thủ Dầu Một và Phước Thành), ở thời điểm này vẫn chưa hình thành hệ thống chính quyền cách mạng. Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng các cấp được thành lập, nhưng không thực thi chức năng của chính quyền. Do vậy, cấp ủy Đảng tiếp tục thực hiện

nhệm vụ của chính quyền trên tất cả các lĩnh vực chính trị – quân sự – kinh tế – xã hội, chủ yếu là hoạt động quân sự và chính trị. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang huyện, xã cũng góp phần thực hiện nhệm vụ của chính quyền, nhất là trong công tác giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy chính quyền cách mạng chưa thành lập, nhưng vùng giải phóng đã được mở rộng, tạo thế liên hoàn giữa các huyện. Lực lượng vũ trang cách mạng phát triển nhanh: cùng với Tiểu đoàn chủ lực Phú Lợi, tỉnh Thủ Dầu Một đã hình thành các đại đội binh chủng đặc công, trinh sát, pháo binh, công binh... Phong trào xây dựng làng xã, căn cứ chiến đấu, phong trào du kích chiến tranh, phá ấp chiến lược, làm tan rã bộ máy kìm kẹp giành nhiều thắng lợi. Đến cuối năm 1964, gần 80% vùng nông thôn trong tỉnh được giải phóng với trên 56.000 dân, làm thất bại căn bản ý đồ bình định của đế quốc Mỹ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” trên địa bàn tỉnh.

Trong hai đợt tiến công và nổi dậy đồng loạt xuân hè Mậu Thân 1968, quân dân Thủ Dầu Một (Phân khu 5) vừa thực hành tiến công quân sự, đồng loạt tập kích vào các thị trấn, thị xã, đánh vào nội đô; vừa phát động quần chúng nổi dậy phá kìm, bức rút bức hàng nhiều đồn bót, phối hợp nhịp nhàng cùng quân dân toàn Miền làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Từ năm 1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam thành lập (6/6/1969), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chuyển giao chức năng nhà nước cho Chính phủ cách mạng lâm thời, đối nội cũng như đối ngoại.

Từ đây, hệ thống chính quyền cách mạng ở miền Nam (với tên gọi *Ủy ban Nhân dân Cách mạng*) là chính quyền đại diện cho khối đại đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng chính trị, các dân tộc, tôn giáo và tất cả mọi người Việt Nam yêu nước.

Trên địa bàn Thủ Dầu Một (lúc bấy giờ là Phân khu 5), Ủy ban Nhân dân Cách mạng các cấp chính thức hình thành. Trong thành phần chủ chốt của Ủy ban Nhân dân Cách mạng Phân khu 5 (thành lập ngày 5/6/1969) có đại diện cao nhất của Đảng bộ (Phân khu ủy), của Mặt trận Dân tộc giải phóng và của lực lượng vũ trang Phân khu. Điều đó cho thấy, việc phân định chức năng, nhệm vụ giữa cấp ủy Đảng, Mặt trận và chính quyền cách mạng chỉ có tính chất tương đối. Nói cách khác, cả tổ chức Đảng, Mặt trận Dân tộc giải phóng và lực lượng vũ trang đều đảm nhận vai trò và thực thi nhệm vụ của chính quyền cách mạng.

Cũng trong thời gian này, phong trào cách mạng ở Phân khu 5 và Phân khu 1 phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, gian khổ. Lực lượng bị tổn thất lớn do địch đánh phá, càn quét hết sức ác liệt; thêm vào đó còn bị đói rét, bệnh tật hoành hành. Nhưng bằng ý chí quả cảm và tinh thần chiến đấu kiên cường, quân dân Thủ Dầu Một đã vượt qua gian nan thử thách, từng bước khôi phục phong trào cách mạng của địa phương. Chính quyền cách mạng chính thức hình thành với tên gọi Ủy ban nhân dân cách mạng Phân khu 5 (tháng 6/1969), đảm nhận thực hiện nhệm vụ động viên, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, chiến sĩ trong địa phương đấu tranh bằng hai chân, ba mũi tiêu diệt và đánh đuổi quân Mỹ, tiêu diệt và

đánh đổ ngụy quân, ngụy quyền tay sai phản động.

Hiệp định Paris về Việt Nam (27/1/1973) công nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát... Ở Thủ Dầu Một, vùng giải phóng khá rộng lớn, nhưng số dân còn khiêm tốn (khoảng 3.000 người). Cũng như giai đoạn trước, cấp ủy Đảng vẫn tiếp tục thực hiện đồng thời nhiệm vụ chính quyền, mà trọng tâm trong giai đoạn này là tạo thế tạo lực để thực hành tiến công và nổi dậy, giải phóng quê hương.

Từ năm 1973 đến cuối năm 1975, kết hợp ba mũi giáp công chính trị, quân sự và binh vận, phong trào cách mạng của quân và dân Thủ Dầu Một liên tiếp giành nhiều thắng lợi quan trọng trong các đợt hoạt động cao điểm đánh phá bình định, thực hiện vũ trang tuyên truyền, phá kìm diệt ác, củng cố vùng giải phóng, xây dựng phát triển thực lực; tạo cơ sở vững chắc cho tiến công và nổi dậy, giải phóng quê hương, kết thúc vẻ vang 21 năm chống Mỹ cứu nước.

Có thể nói, trong suốt thời kỳ chống Mỹ, quan hệ giữa chính quyền cách mạng với tổ chức Đảng là mối quan hệ “hai trong một” hay “tuy một mà hai”. Mối quan hệ đó, như thực tế lịch sử cho thấy, đã đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo công cuộc kháng chiến cũng như trong tổ chức quản lý, điều hành các lĩnh vực khác của đời sống xã hội ở vùng căn cứ cũng như trong vùng tạm chiếm.

3. Với thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước giành được độc lập, tự do. Ở Thủ Dầu Một ngay sau ngày giải phóng (30/4/1975), chính quyền nhân dân ở Thủ Dầu Một hoạt động

dưới hình thức Ủy ban Quân quản cấp tỉnh, huyện và Ủy ban Tự quản cấp xã. Các cấp chính quyền phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng tuyên truyền phổ biến sâu rộng chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, vận động nhân dân chung tay góp sức đảm bảo an ninh trật tự; truy quét, trấn áp tàn quân địch và các lực lượng phản cách mạng; củng cố chính quyền, ổn định đời sống. Song song với công tác đảm bảo an ninh trật tự, truy quét, trấn áp tàn quân địch và các lực lượng phản cách mạng, chính quyền quân quản còn đảm nhận chức năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, ổn định đời sống kinh tế – xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ của chính quyền trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt.

Từ năm 1976 đến năm 1986, triển khai các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, chính quyền nhân dân tỉnh Sông Bé tập trung hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất trong nông nghiệp; bố trí lại cơ cấu dân cư, tiến hành khai hoang phục hoá, khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết công ăn việc làm, xây dựng đời sống văn hoá mới; tăng cường an ninh – quốc phòng, tham gia chiến đấu bảo vệ tuyến biên giới tây nam và làm nghĩa vụ quốc tế; đồng thời ra sức tìm tòi thử nghiệm cơ chế mới nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn tiến trình phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương. Nỗ lực tạo nên những bước tiến quan trọng về kinh tế – xã hội so với trước ngày giải phóng,

bước đầu gây dựng cơ sở hạ tầng cho giai đoạn phát triển mới – đó là thành tựu đáng ghi nhận của bộ máy chính quyền nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) trong giai đoạn này.

Trong mười năm đầu của sự nghiệp đổi mới (1986 – 1996), hệ thống chính quyền ở Sông Bé – Bình Dương được kiện toàn theo hướng gọn nhẹ, có đủ năng lực triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ thành kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước. Mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội cũng như với các cơ quan ban ngành, với viện kiểm sát và tòa án nhân dân ngày càng chặt chẽ, phối hợp hiệu quả trong các mặt công tác. Việc giao quyền chủ động sản xuất kinh doanh cho các đơn vị kinh tế cơ sở từ năm 1987 là khâu đột phá trong quá trình xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, phát huy tính năng động, chủ động; khai thác triệt để mọi tiềm năng, khả năng sản xuất trong xã hội và các nguồn lao động để tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng. Ở lĩnh vực quản lý xã hội, chính quyền tỉnh có nhiều nỗ lực thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, thể dục thể thao, tạo nên những chuyển biến tích cực. Trên lĩnh vực quốc phòng – an ninh, chính quyền các cấp tập trung củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững mạnh.

4. Năm 1997, tỉnh Bình Dương được tái lập. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chính quyền nhân dân tỉnh

Bình Dương phấn đấu thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, giữ vững được sự ổn định phát triển trên tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội, an ninh – quốc phòng. Bình Dương là một trong những địa phương đầu tiên thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã/phường. Vừa phát huy nội lực, vừa tranh thủ ngoại lực, bộ máy chính quyền các cấp chủ động tìm tòi, sáng tạo, tháo gỡ khó khăn để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế. Bình Dương là tỉnh đầu tiên trong cả nước xây dựng khu công nghiệp và loại hình kinh tế trang trại. Từ một tỉnh nghèo, Bình Dương trở thành một tỉnh phát triển có tốc độ công nghiệp hóa – đô thị hóa cao trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, hình thành các khu công nghiệp, vùng chuyên canh nông nghiệp. Các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, báo chí truyền hình, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ... đều có những bước tiến đồng bộ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ máy tổ chức (cả về cơ cấu, nguồn nhân lực, quy chế) từng bước được kiện toàn. Những thành tựu đó thể hiện quyết tâm và năng lực chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tạo đà thuận lợi cho giai đoạn tăng tốc phát triển tiếp theo.

5. Bảy mươi năm (1945 – 2014) đánh dấu quá trình xây dựng và trưởng thành của bộ máy chính quyền nhân dân tỉnh Bình Dương qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau: kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 –

1975), xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đổi mới (1975 – 1996), đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 – 2014). Đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn, hình thức tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền có những thay đổi phù hợp, nhưng bản chất của chính quyền luôn là chính quyền cách mạng, chính quyền nhân dân.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền nhân dân ở Bình Dương cùng quân dân trong tỉnh đã làm nên

những chiến công và thành tích đáng tự hào. Chính vì vậy, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nghiên cứu quá trình và đặc điểm hình thành, phát triển, đúc kết những bài học (cả lý luận và thực tiễn) từ thực tế hoạt động của hệ thống chính quyền nhân dân ở Bình Dương từ sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công đến nay là công việc cần thiết để góp phần nhận thức đầy đủ và phát huy hiệu quả vai trò quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

SEVENTY YEARS OF CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT OF BINH DUONG'S AUTHORITIES

Le Huu Phuoc⁽¹⁾ – Pham Van Thinh⁽²⁾

(1) University of Social Sciences and Humanities (VNU-HCM)

(2) Thu Dau Mot University

ABSTRACT

Since the August Revolution in 1945 to present (2014), Binh Duong province has been through several profound changes in all areas: politics, economy, culture, society etc., alongside the process of democratic and socialist revolution led by the Communist Party of Vietnam. In the process, the provincial authority of Binh Duong has undergone many stages of construction and development, undertaken and completed its missions in organizing, managing and administrating social life in both wartime and peacetime. This process of building and growth of the local authority has contributed for Binh Duong to have an overall well developed economy and society.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chỉ đạo biên soạn lịch sử Chính phủ Việt Nam, *Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 1 (1945 - 1955)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
- [2] Ban Chỉ đạo biên soạn lịch sử Chính phủ Việt Nam, *Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 2 (1955-1976)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2008.
- [3] Ban Chỉ đạo biên soạn lịch sử Chính phủ Việt Nam, *Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 3 (1976-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2008.
- [4] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương, tập 1 (1930-1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
- [5] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương, tập 2 (1975-2000)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.
- [6] Đảng bộ tỉnh Sông Bé, *Sông Bé – Lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945 – 1975)*, NXB Tổng hợp Sông Bé, 1990.
- [7] Lê Hữu Phước (chủ nhiệm), *Lịch sử chính quyền nhân dân tỉnh Bình Dương 1945 - 2005*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Bình Dương, 2012.